

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TGREEN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TGREEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TGREEN TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TGREEN TECHNOLOGY .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108788509

3. Ngày thành lập: 18/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Phúc Am, Xã Duyên Thái, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0788.83.84.85

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời	3290
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
4.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
5.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
6.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329(Chính)
8.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
10.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn sử dụng các thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản; - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền);	7490
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
15.	Truyền tải và phân phối điện	3512

16.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
17.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
18.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
20.	Xây dựng nhà để ở	4101
21.	Xây dựng nhà không để ở	4102
22.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
23.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
24.	Xây dựng công trình điện	4221
25.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
26.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
27.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
28.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
29.	Phá dỡ	4311
30.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý mua bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
32.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
33.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
34.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
35.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
36.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
37.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
38.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
39.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
40.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
41.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
42.	Lập trình máy vi tính	6201
43.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
44.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
45.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6312

46.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
47.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
48.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ; Môi giới chuyển giao công nghệ; Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7212
49.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
50.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế đồ họa	7410
51.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
52.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
53.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
55.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
56.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
58.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy máy tính.	8559
59.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
60.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
61.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
62.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
63.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM VĂN PHONG	Đội 8, Thôn Xuân Hòa, Xã Bạch Đằng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	031092006015	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000		
2	NGUYỄN HỒNG PHÚ	Số 258A Phủ Thượng Đoạn, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	031090008505	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000		
3	TRẦN CHÍ DƯƠNG	Tập thể Viện NTK Mỏ Hóa Chất, Xã Đông Mỹ, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	40,000	019083000367	
			Tổng số	40.000	400.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN PHONG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 18/07/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 031092006015

Ngày cấp: 12/10/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đội 8, Thôn Xuân Hòa, Xã Bạch Đằng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Đội 8, Thôn Xuân Hòa, Xã Bạch Đằng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội